

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI  
Ngày 24...tháng 06...năm 2026 Ca: B...A...B

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

| Ca                         | Kết quả                                        | pH  | NH <sub>4</sub> <sup>+</sup><br>(mg/l) | Lưu<br>lượng vào<br>(m <sup>3</sup> /h) | Lưu<br>lượng ra<br>(m <sup>3</sup> /h) | COD<br>(mg/l) | TSS<br>(mg/l) | Màu<br>(Pt-Co) | Cl dư<br>(mg/l) | Nhiệt độ<br>(°C) | BOD<br>(mg/l) | DO<br>(mg/l) | Ký và ghi rõ<br>họ tên | Ghi chú |
|----------------------------|------------------------------------------------|-----|----------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|---------------|---------------|----------------|-----------------|------------------|---------------|--------------|------------------------|---------|
|                            |                                                | 6-9 | ≤ 4,95                                 | -                                       | -                                      | ≤ 74,25       | ≤ 49,5        | ≤ 49,5         | ≤ 0,99          | ≤ 40             | ≤ 29,7        | -            |                        |         |
| Đêm<br>B                   | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,6 | 0,34                                   | 899                                     | 908                                    | 59,9          | 3,9           | 28,9           | 0               | 38,9             |               | 5,8          | Nguyễn Văn Tân         |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |     |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |     |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Sáng<br>C                  | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,7 | 0,35                                   | 921                                     | 903                                    | 56,3          | 3,4           | 29,9           | 0,01            | 38,4             |               | 5,8          | Nguyễn Thái Sơn        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |     |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |     |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Chiều<br>A                 | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,6 | 0,35                                   | 908                                     | 869                                    | 56,8          | 3,4           | 29,5           | 0,01            | 38,9             |               | 5,8          | Nguyễn X. Houd         |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |     |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |     |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Giá trị trung bình ngày: C |                                                | 6,6 | 0,37                                   | 894                                     | 810                                    | 56,9          | 1,7           | 33             | 0,004           | 38,6             |               | 5,7          | Nguyễn Thái Sơn        |         |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.